

Bản án số: 135/2023/HS-ST.

Ngày: 20-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thị A Mi Na.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thái Thị Ngọc M (S), sinh năm 2004 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Tân Q, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn C1 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1980; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-4-2023, chuyên tạm giam từ ngày 28-4-2023 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Văn N1 (C2), sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Tân D, xã Tân H, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N2, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 29-6-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Xúc phạm Quốc kỳ”, chấp

hành xong hình phạt tù ngày 05-5-2022 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 14-9-2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-12-2016 (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 19-4-2023, chuyển tạm giam từ ngày 28-4-2023 cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Đoàn Thị Kim N3 (L), sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 66/2, Đường Thoại Ngọc H1, Khóm 4, phường Mỹ L1, thành phố Long X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đình T2, sinh năm 1967 và bà Lý Hồng L2, sinh năm 1972; chồng: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con có 05 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-4-2023, chuyển tạm giam từ ngày 28-4-2023 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Thị Ngọc M (S) là nhân viên của Đoàn hội chợ "Phương Nhi" hoạt động tại ấp Đông T3, xã Tân Đ1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Do có nhu cầu sử dụng ma túy và có ma túy để bán lại cho người khác để hưởng lợi, thông qua mạng xã hội Zalo ngày 13-4-2023, M điện thoại cho người phụ nữ tên T4 (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 25 số ma túy với giá 1.300.000 đồng và kêu T4 phân ra thành nhiều bịch nhỏ. Sau đó, T4 nhấn số tài khoản Ngân hàng cho M, M đã chuyển trả cho T4 1.300.000 đồng. Đến ngày 14-4-2023, T4 gọi điện thoại nói cho M biết, T4 đã chuyển ma túy M đặt mua về bến xe khách “Huệ Nghĩa” thuộc ấp Thanh H2, xã Thanh Đ1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, M đến bến xe khách “Huệ Nghĩa” nhận được gói hàng do T4 chuyển đến và mở ra thấy có 13 bịch ma túy. Sau khi mua được ma túy, M mang về cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 02 giờ ngày 19-4-2023, Công an xã Tân Đ1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh kiểm tra, phát hiện Thái Thị Ngọc M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M cùng vật chứng.

Ngoài ra, Thái Thị Ngọc M còn khai nhận: Trước đó, M đã nhiều lần mua ma túy và bán cho Trần Văn N1 (C2), Đoàn Thị Kim N3 (L), Huỳnh Tấn D1, sinh năm 1995, ngụ: Khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đ2, tỉnh An Giang là những người cùng làm trong Đoàn lô tô với M. N1, N3 khai nhận ma túy mua được của M thì N1, N3, M và D1 đã tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng trưa ngày 14-4-2023, tại Đoàn lô tô thuộc ấp Đông T3, xã Tân Đ1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, M bán cho N1 01 bịch ma túy giá

200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, N1 rủ M cùng sử dụng, M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của M rồi đổ ma túy N1 vừa mua vào cùng nhau sử dụng tại phòng của M.

- Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 18-4-2023, tại Đoàn lô tô thuộc ấp Đông T3, xã Tân Đ1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Huỳnh Tấn D1 đến gặp M hỏi mua 100.000 đồng ma túy, M đồng ý bán và lấy ma túy D1 vừa mua đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của M, nhưng D1 không đưa tiền, nên M không giao ma túy cho D1. Sau đó trong lúc M, N3, N1, D1 và vợ D1 tên Danh Thị Thủy T5, sinh năm 2003, ngụ: Ấp Xuân B, xã Thới Q1, huyện Gò Q2, tỉnh Kiên Giang đang đánh bài thì D1 trả cho M 100.000 đồng tiền mua ma túy trước đó. Lúc này, M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của M đã đổ ma túy do D1 mua trước đó đưa cho D1. D1 cùng với Thủy T5 và N1 sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy M đã ném bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy của mình.

- Lần thứ ba: Sau khi bán ma túy cho Huỳnh Tấn D1, M tiếp tục bán cho Đoàn Thị Kim N3 01 bịch ma túy 200.000 đồng, sau đó N3 đưa bịch ma túy này cho N1 cất giữ. Trong lúc M đang đánh bài cùng với N3, N1, D1 và Danh Thị Thủy T5, N1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đổ bịch ma túy mua của M trước đó vào rồi cùng với D1, Thủy T5 và M sử dụng hết số ma túy nói trên.

Số tiền bán ma túy cho Trần Văn N1, Huỳnh Tấn D1 và Đoàn Thị Kim N3 có được là 500.000 đồng, M đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra Huỳnh Tấn D1 không có mặt ở địa phương, không biết D1 đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa tìm và làm việc được với D1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh Thái Thị Ngọc M, Trần Văn N1, Đoàn Thị Kim N3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Trần Văn N1 đã có tiền án về tội “Xúc phạm Quốc kỳ” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Thái Thị Ngọc M, Đoàn Thị Kim N3, Trần Văn N1 ngày 19-4-2023, thể hiện: M, N3, N1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 576/KL-KTHS, ngày 24-4-2023, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 07 bịch nylon được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,0156 gam.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 Bì thư được niêm phong ghi số 576, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, Trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) là Methamphetamine, có khối lượng 0,8872 gam; 01 đoạn ống hút một đầu cắt nhọn; 01 ống hút nhựa; 01

chai nhựa trên nắp có đục 02 lỗ và 01 con dao lam màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số Imei 1: 868466055649879.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện, Thái Thị Ngọc M, Trần Văn N1 và Đoàn Thị Kim N3 không có tài sản, nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số: 126/CT-VKSTC ngày 04-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Thái Thị Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đoàn Thị Kim N3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Thị Ngọc M, Trần Văn N1, Đoàn Thị Kim N3 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo trên về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thái Thị Ngọc M từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 03 tội danh trên đối với bị cáo Thái Thị Ngọc M.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim N3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Thái Thị Ngọc M, Trần Văn N1 và Đoàn Thị Kim N3.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo Thái Thị Ngọc M nộp lại số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính, để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Thái Thị Ngọc M, Trần Văn N1 và Đoàn Thị Kim N3 không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Thái Thị Ngọc M, Trần Văn N1 và Đoàn Thị Kim N3: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện trong các ngày 14, 18, 19-4-2023, tại Đoàn lô tô thuộc ấp Đông T3, xã Tân Đ1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh:

[2.1] Thái Thị Ngọc M đã 03 lần thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Trần Văn N1 với số tiền 200.000 đồng, Huỳnh Tấn D1 với số tiền 100.000 đồng, Đoàn Thị Kim N3 với số tiền 200.000 đồng; 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Văn N1, Huỳnh Tấn D1, Đoàn Thị Kim N3, Danh Thị Thủy T5 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Thái Thị Ngọc M còn tàng trữ 1,0156 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Thái Thị Ngọc M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với Trần Văn N1 02 lần thực hiện hành vi tổ chức cho Huỳnh Tấn D1, Đoàn Thị Kim N3, Danh Thị Thủy T5, Thái Thị Ngọc M sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Văn N1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Đối với Đoàn Thị Kim N3 đã 01 lần tổ chức cho Huỳnh Tấn D1, Danh Thị Thủy T5 và Thái Thị Ngọc M sử dụng trái phép chất ma túy nên Đoàn Thị Kim N3 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Thị Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đoàn Thị Kim N3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N1 đã có tiền án về tội “Xúc phạm Quốc kỳ” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo M và N3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo M, N1 và N3 đã thành khẩn khai báo, tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện nên các bị cáo trên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng và đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù thật nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

[5.2] Xét hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo M và bị cáo N1 đều nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người nhưng bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội 03 lần, còn bị cáo N1 thực hiện hành vi phạm tội 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo N1 có 01 tiền án chưa được xóa nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, còn bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, xét về hành vi phạm tội và nhân thân thì bị cáo M và bị cáo N1 phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo N3, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người.

[5.3] Đối hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” là hành vi phạm tội độc lập của bị cáo M nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với các hành vi phạm tội trên.

[6] Bị cáo M phạm 03 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 tội danh trên đối với bị cáo M.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tất cả các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy **vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:**

- 01 Bì thư được niêm phong ghi số 576, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, Trợ lý giám định Nguyễn Thị Thủy D1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) là Methamphetamine, có khối lượng 0,8872 gam;

- 01 đoạn ống hút một đầu cắt nhọn; 01 ống hút nhựa; 01 chai nhựa trên nắp có đục 02 lỗ và 01 con dao lam màu trắng.

[8.2] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tài sản liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số Imei 1: 868466055649879.

[8.3] Buộc bị cáo M nộp lại số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính, để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Huỳnh Tấn D1, Danh Thị Thủy T5 đến thời điểm hiện nay không xác định được đang ở đâu chưa làm việc, khi nào làm việc được xử lý sau.

[10] Đối với người tên T4 đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo M, do bị cáo M khai không rõ họ tên, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thái Thị Ngọc M (S) 01 (một) năm 03 (ba) tháng **tù về tội** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo Thái Thị Ngọc M (S) phải chấp hành hình phạt chung

của cả 03 tội là 16 (mười sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2023.

1.2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 (C2) 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2023.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim N3 (L) 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Thái Thị Ngọc M (S), Trần Văn N1 (C2) và Đoàn Thị Kim N3 (L).

3. Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số 576, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, Trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) là Methamphetamine, có khối lượng 0,8872 (không phẩy tám tám bảy hai) gam;

- 01 (một) đoạn ống hút một đầu cắt nhọn; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) chai nhựa trên nắp có đục 02 (hai) lỗ và 01 (một) con dao lam màu trắng.

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số Imei 1: 868466055649879.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-11-2023.

3.3. Buộc bị cáo Thái Thị Ngọc M (S) nộp lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính, để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Thái Thị Ngọc M (S), Trần Văn N1 (C2) và Đoàn Thị Kim N3 (L), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Thái Thị Ngọc M (S), Trần Văn N1 (C2) và Đoàn Thị Kim N3 (L) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- VP và Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện;
- THA Phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng